**Câu 1:** Phân tích quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức? Từ đó hãy rút ra ý nghĩa phương pháp luận cơ bản nào? Vận dụng ý nghĩa phương pháp luận này vào trong việc học tập và làm việc của bản thân?

**GỢI Ý ĐÁP ÁN**

**- Phân tích quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức?**

- Theo quan điểm triết học Mác - Lênin, *vật chất và ý thức có mối quan hệ biện chứng, trong đó vật chất quyết định ý thức, còn ý thức tác động tích cực trở lại vật chất.*

*+ Vật chất quyết định ý thức:*

*Thứ nhất,* vật chất quyết định nguồn gốc của ý thức. Phân tích và cho ví dụ…

*Thứ hai,* vật chất quyết định nội dung của ý thức. Phân tích và cho ví dụ…

*Thứ ba,* vật chất quyết định bản chất của ý thức. Phân tích và cho ví dụ…

*Thứ tư*, vật chất quyết định sự vận động, phát triển của ý thức. Phân tích và cho ví dụ…

*+ Ý thức có tính độc lập tương đối và tác động trở lại vật chất:*

*Thứ nhất*, ý thức là sự phản ánh thế giới vật chất vào trong đầu óc con người, do vật chất sinh ra, nhưng khi đã ra đời thì ý thức có “đời sống” riêng, có quy luật vận động, phát triển riêng, không lệ thuộc một cách máy móc vào vật chất. Phân tích và cho ví dụ…

*Thứ hai*, sự tác động của ý thức đối với vật chất phải thông qua hoạt động thực tiễn của con người. Phân tích và cho ví dụ…

*Thứ ba*, vai trò của ý thức thể hiện ở chỗ nó chỉ đạo hoạt động, hành động của con người; nó có thể quyết định làm cho hoạt động của con người đúng hay sai, thành công hay thất bại. Phân tích và cho ví dụ…

*Thứ tư*, xã hội càng phát triển thì vai trò của ý thức ngày càng to lớn, nhất là trong thời đại ngày nay, thời đại thông tin, kinh tế tri thức, thời đại của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, khi mà tri thức khoa học đã trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp. Phân tích và cho ví dụ…

***Ý nghĩa phương pháp luận***

Từ mối quan hệ giữa vật chất và ý thức trong triết học Mác - Lênin, rút ra nguyên tắc phương pháp luận là *tôn trọng tính khách quan kết hợp phát huy tính năng động chủ quan*. Phân tích và cho ví dụ…

**Từ quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức, hãy rút ra ý nghĩa trong việc học tập và làm việc của bản thân?**

- Quán triệt nguyên tắc khách quan; đồng thời, chú trọng phát huy tính năng động, sáng tạo chủ quan trong nhận thức và thực hiện nhiệm vụ sau này của bản thân.

- Tôn trọng sự thật, căn cứ vào tình hình thực tế khách quan, yêu cầu chính đáng khi xem xét, giải quyết sự việc có liên quan đến công tác của bản thân.

- Thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao năng lực công tác nhằm đáp ứng yêu cầu công tác trong tình hình hiện nay. Tích cực học tập, nghiên cứu để làm chủ tri thức khoa học, tinh thông về chuyên môn nghiệp vụ; đặc biệt, là những tri thức nghiệp vụ trong lĩnh vực của bản thân.

- Tự giác tu dưỡng, rèn luyện, củng cố niềm tin, nhiệt tình cách mạng... Luôn có lời nói, hành động thể hiện tuyệt đối trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam và chính sách, pháp luật của Nhà nước; trung thành với Tổ quốc và nhân dân, sẵn sàng phấn đấu, hy sinh vì độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, vì lý tưởng xã hội chủ nghĩa.

- Năng động, sáng tạo vượt lên hoàn cảnh, khắc phục khó khăn để hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được phân công. Kiên định lập trường tư tưởng, không hoang mang, dao động trước mọi khó khăn, thách thức.

- Lên án và đấu tranh không khoan nhượng với những quan điểm, tư tưởng sai trái và các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; bệnh chủ quan duy ý chí, bệnh kinh nghiệm, xem thường tri thức khoa học, tri thức nghiệp vụ; xem thường lý luận, bảo thủ, trì trệ, thụ động….

Phân tích thêm…..

**Câu 2:** Phân tích nguyên lý về mối liên hệ phổ biến theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin. Từ đó rút ra ý nghĩa phương pháp luận và sự vận dụng nguyên lý này vào công cuộc đổi mới ở Việt Nam hiện nay?

**GỢI Ý ĐÁP ÁN**:

**1. Phân tích nguyên lý về mối liên hệ phổ biến theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin**

***a. Khái niệm mối liên hệ, mối liên hệ phổ biến***

- Mối liên hệ là khái niệm dùng để chỉ sự quy định, sự tác động và chuyển hóa lẫn nhau giữa các sự vật, hiện tượng hay giữa các mặt, các yếu tố của mỗi sự vật, hiện tượng trong thế giới.Cho ví dụ

- Mối liên hệ phổ biến là khái niệm dùng để chỉ tính phổ biến của các mối liên hệ của các sự vật, hiện tượng của thế giới; đồng thời, cũng dùng để chỉ các mối liên hệ tồn tại ở nhiều sự vật, hiện tượng của thế giới; trong đó, những mối liên hệ phổ biến nhất là những mối liên hệ tồn tại ở mọi sự vật, hiện tượng của thế giới.Cho ví dụ

***b. Tính chất của các mối liên hệ***

*- Tính khách quan:*

Các mối liên hệ là vốn có của mọi sự vật, hiện tượng; nó không phụ thuộc vào ý thức của con người.Tất cả các ý trên phải Phân tích và cho ví dụ……

*- Tính phổ biến:*

Bất kỳ sự vật, hiện tượng nào, bất kỳ không gian, thời gian nào cũng có mối liên hệ với các sự vật, hiện tượng khác; các mặt trong cùng một sự vật cũng có mối liên hệ với nhau.Tất cả các ý trên phải Phân tích và cho ví dụ……

*- Tính đa dạng, phong phú:*

Sự vật, hiện tượng khác nhau; không gian, thời gian khác nhau thì mối liên hệ biểu hiện cũng khác nhau.

\* Có thể chia các mối liên hệ thành nhiều loại: Mối liên hệ bên trong, mối liên hệ bên ngoài, mối liên hệ chủ yếu, mối liên hệ thứ yếu... Các mối liên hệ này có vị trí, vai trò khác nhau đối với sự tồn tại và vận động của sự vật, hiện tượng.

Tất cả các ý trên phải Phân tích và cho ví dụ……

**2. Ý nghĩa phương pháp luận**

- Từ tính khách quan và phổ biến của các mối liên hệ đã cho thấy trong nhận thức và hoạt động thực tiễn của con người phải quán triệt quan điểm toàn diện. Quan điểm này đòi hỏi chúng ta nhận thức về sự vật trong mối liên hệ qua lại giữa các bộ phận, giữa các yếu tố, giữa các mặt của chính sự vật và trong sự tác động qua lại giữa sự vật đó với các sự vật khác, kể cả mối liên hệ trực tiếp và mối liên hệ gián tiếp. Chỉ trên cơ sở đó mới có thể nhận thức đúng về sự vật.

- Từ tính chất đa dạng, phong phú của các mối liên hệ đã cho thấy trong nhận thức và hoạt động thực tiễn, khi thực hiện quan điểm toàn diện thì đồng thời cũng cần phải kết hợp với quan điểm lịch sử - cụ thể. Quan điểm này đòi hỏi chúng ta khi nhận thức về sự vật và tác động vào sự vật phải chú ý điều kiện, hoàn cảnh lịch sử cụ thể, môi trường cụ thể trong đó sự vật sinh ra, tồn tại và phát triển.

Tất cả các ý trên phải Phân tích và cho ví dụ……

**3. Vận dụng vào công cuộc đổi mới ở Việt Nam hiện nay:**

- Đảng ta đưa ra những đổi mới trên tất cả lĩnh vực đời sống xã hội (kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, tư tưởng…) chứ không ở một lĩnh vực nào. Như Đại hội Đảng lần thứ VII của Đảng nêu kinh nghiệm bước đầu đổi mới. Một là phải giữa vững định hướng XHCN trong quá trình đổi mới, hai là đổi mới toàn diện, đồng bộ và triệt để nhưng phải có bước đi hình thức và cách làm phù hợp”. Thực tiễn cho thấy đổi mới là cuộc cách mạng sâu sắc trên tất cả lĩnh vực đời sống xã hội. trên từng lĩnh vực nội dung đổi mới bao gồm nhiều mặt đổi mới cơ chế, chính sách tổ chức, cán bộ, phong cách và lề lối làm việc.

- Đổi mới toàn diện trên tất cả lĩnh vực, trong đó đổi mới kinh tế là trọng tâm như xây dựng và phát triển kinh tế thị trường để tạo ra động lực nhằm phát huy, kiến trúc nền kinh tế trong nhân dân, khai thác vốn đầu tư và trình độ cũng như vốn của nước ngoài, nâng cao tay nghề, tiếp thu khoa học công nghệ tiên tiến của thế giới.

- Trong giai đoạn hiện nay, nước ta đã gia nhập WTO, quan hệ với các nền kinh tế lớn,…tạo ra rất nhiều thuận lợi cho nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng mọi mặt toàn cầu hóa thế giới. Đây là sự vận dụng hết sức sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin vào sự nghiệp cách mạng nước ta, đặc biệt là vận dụng nguyên lý về mối liên hệ phổ biến.

**Câu 3:** Phân tích vai trò của thực tiễn đối với nhận thức theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin? Từ đó hãy rút ra ý nghĩa trong công tác học tập và làm việc của bản thân?

**GỢI Ý ĐÁP ÁN**

***1. Khái niệm thực tiễn***

Thực tiễn là toàn bộ những hoạt động vật chất- cảm tính, có tính lịch sử - xã hội của con ng­ười nhằm cảitạo tự nhiên và xã hội phục vụ nhân loại tiến bộ.

***2. Vai trò của thực tiễn đối với nhận thức***

*- Thực tiễn là cơ sở, nguồn gốc của nhận thức:*

+ Bằng và thông qua hoạt động thực tiễn, con người tác động vào thế giới khách quan, buộc chúng phải bộc lộ những thuộc tính, những quy luật để con người nhận thức.

+ Chính thực tiễn cung cấp những tài liệu, vật liệu cho nhận thức của con người

+ Không có thực tiễn thì không có nhận thức, không có khoa học, không có lý luận, bởi lẽ tri thức của con người xét đến cùng đều được nảy sinh từ thực tiễn.

Tất cả các ý trên SV phải Phân tích và cho ví dụ……

*- Thực tiễn là động lực của nhận thức:*

+ Thực tiễn luôn đề ra nhu cầu, nhiệm vụ và phương hướng phát triển của nhận thức, vì thế nó luôn thúc đẩy cho sự ra đời của các ngành khoa học.

+ Thực tiễn có tác dụng rèn luyện các giác quan của con người, làm cho chúng phát triển tinh tế hơn, hoàn thiện hơn, trên cơ sở đó giúp quá trình nhận thức của con người hiệu quả hơn, đúng đắn hơn.

Tất cả các ý trên SV phải Phân tích và cho ví dụ……

*- Thực tiễn là mục đích của nhận thức:*

+ Nhận thức phải quay trở về để phục vụ thực tiễn. Kết quả nhận thức phải hướng dẫn chỉ đạo thực tiễn.

+ Lý luận khoa học chỉ có ý nghĩa thực sự khi chúng được vận dụng vào thực tiễn, cải tạo thực tiễn.

Tất cả các ý trên SV phải Phân tích và cho ví dụ……

*- Thực tiễn là tiêu chuẩn để kiểm tra chân lý:*

+ Thực tiễn là tiêu chuẩn khách quan duy nhất để kiểm tra chân lý, bác bỏ sai lầm. Dựa vào thực tiễn, người ta có thể chứng minh, kiểm nghiệm chân lý.

+ Thực tiễn không ngừng bổ sung, điều chỉnh, sửa chữa, phát triển và hoàn thiện nhận thức; thực tiễn cũng chính là nơi nhận thức phải luôn hướng tới để thể nghiệm tính đúng đắn của mình. Tất cả các ý trên SV phải Phân tích và cho ví dụ……

**Từ đó hãy rút ra ý nghĩa trong công tác học tập và làm việc của bản thân?**

- Quán triệt nguyên tắc thực tiễn trong công tác học tập, học đi đôi với hành, gắn liền với thực tiễn công tác. Thường xuyên bám sát và giải quyết kịp thời những vấn đề nảy sinh từ thực tiễn của công tác học tập và công việc. Đảm bảo những căn cứ hiện thực từ thực tiễn để đề ra các nhiệm vụ trong công tác học tập và công việc.

- Chú trọng công tác sơ kết, tổng kết thực tiễn để làm giàu kinh nghiệm, phát triển tri thức lý luận, định hướng cho hoạt động thực tiễn tiếp theo. Phản ánh kịp thời những yêu cầu mới, bức xúc nảy sinh từ thực tiễn; thường xuyên khái quát những kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn công tác học tập và công việc.

- Tăng cường đổi mới, nâng cao chất lượng học tập, nghiên cứu lý luận có liên quan đến công tác học tập và công việc của bản thân. Học phải đi đôi với hành, sử dụng lý luận để dẫn đường cho hoạt động thực tiễn đạt hiệu quả cao hơn.

- Luôn căn cứ vào thực tiễn, tình hình thực tế, điều kiện cụ thể bản thân và cơ quan đang công tác để vận dụng tri thức lý luận có liên quan đến công tác học tập và công việc cho phù hợp. Thường xuyên cập nhật, bổ sung, phát triển những tri thức lý luận mới và từng bước cụ thể hóa chúng trong thực tiễn công tác học tập và công việc.

- Thường xuyên kiểm tra những kinh nghiệm, tri thức lý luận trong thực tiễn công tác học tập và công việc để loại bỏ những tri thức, kinh nghiệm lỗi thời, lạc hậu, không còn phù hợp với thực tiễn trong công tác học tập và công việc sau này của bản thân.

**Câu 4:** Hãy phân tích quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử? Từ đó hãy làm rõ sự vận dụng quy luật này của Đảng Cộng sản Việt Nam trong chủ trương phát triển kinh tế ở nước ta hiện nay? Liên hệ với trách nhiệm của bản thân trong việc góp phần thực hiện chủ trương của Đảng ta về phát triển kinh tế ở Việt Nam hiện nay?

**ĐÁP ÁN**:

***1. Khái niệm lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất***

- Lực lượng sản xuất là tổng hợp các yếu tố vật chất và tinh thần tạo thành sức mạnh thực tiễn cải biến giới tự nhiên theo nhu cầu sinh tồn, phát triển của con người.

- Quan hệ sản xuất là mối quan hệ giữa người với người trong quá trình sản xuất. Quan hệ sản xuất bao gồm: Quan hệ sở hữu đối với tư liệu sản xuất; quan hệ trong tổ chức - quản lý quá trình sản xuất; quan hệ trong phân phối kết quả của quá trình sản xuất đó.

***2. Mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất***

Mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất là mối quan hệ thống nhất biện chứng, trong đó lực lượng sản xuất quyết định quan hệ sản xuất và quan hệ sản xuất tác động trở lại lực lượng sản xuất.

*- Lực lượng sản xuất quyết định quan hệ sản xuất:*

+ Lực lượng sản xuất là nội dung vật chất, quan hệ sản xuất là hình thức xã hội của phương thức sản xuất.

+ Lực lượng sản xuất như thế nào về trình độ thì quan hệ sản xuất phù hợp như thế ấy. Khi trình độ lực lượng sản xuất thay đổi thì quan hệ sản xuất cũng thay đổi theo.

Tất cả các ý trên SV phải Phân tích và cho ví dụ……

*- Vai trò tác động trở lại của quan hệ sản xuất đối với lực lượng sản xuất:*

+ Nếu quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ của lực lượng sản xuất thì nó thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển. Quan hệ sản xuất không phù hợp thì nó kìm hãm, thậm chí phá vỡ lực lượng sản xuất.

+ Quan hệ sản xuất là phù hợp với trình độ của lực lượng sản xuất khi nó tạo ra những tiền đề, những điều kiện cho các yếu tố của lực lượng sản xuất (người lao động, công cụ, đối tượng lao động) kết hợp với nhau một cách hài hòa để sản xuất phát triển và đưa lại năng suất lao động cao.

+ Sự phù hợp giữa quan hệ sản xuất với lực lượng sản xuất không phải chỉ thực hiện một lần là xong mà diễn ra cả một quá trình. Mỗi khi sự phù hợp giữa quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất bị phá vỡ là mỗi lần điều chỉnh, thay bằng sự phù hợp khác cao hơn.

\* Mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất là mối quan hệ thống nhất có bao hàm khả năng chuyển hóa thành các mặt đối lập và phát sinh mâu thuẫn.

Tất cả các ý trên SV phải Phân tích và cho ví dụ……

***- Sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong chủ trương phát triển kinh tế ở nước ta hiện nay***

+ Hiện nay, lực lượng sản xuất ở nước ta còn biểu hiện ở nhiều trình độ khác nhau. Vì vậy, kể từ khi đổi mới đất nước cho đến nay (từ năm 1986), Đảng ta đã nhất quán chủ trương phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa để tạo ra quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển lực lượng sản xuất.

+ Trong nền kinh tế thị trường, tương ứng với mỗi quan hệ sản xuất là một thành phần kinh tế, cụ thể: Kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Trong đó, Đảng ta xác định: Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế.

+ Sau gần 35 năm đổi mới, "đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội và tình trạng kém phát triển, trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình…" đã chứng tỏ chủ trương của Đảng ta về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

Tất cả các ý trên SV CÓ THỂ phân tích thêm và cho ví dụ……

***- Trách nhiệm của bản thân trong việc góp phần thực hiện chủ trương của Đảng ta về phát triển kinh tế ở Việt Nam hiện nay?***

+ Nắm vững nội dung quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử.

+ Quán triệt và tích cực tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay.

+ Thực hiện tốt nhiệm vụ của bản thân nhằm góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay.

+ Ra sức bảo vệ; lên án và kiên quyết đấu tranh không khoan nhượng với mọi biểu hiện xuyên tạc, chống phá, phủ nhận chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay.

SV có thể cho thêm trách nhiệm của bản thân.

**Câu 5:** Phân tích quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và bản chất con người. Trong văn kiện Đại hội XII của Đảng, việc xây dựng và phát triển con người được đề cập như thế nào? (SV tự soạn dựa vào tài liệu GV đã cung cấp và tham khảo thêm trên Trang Web Tạp chí Đảng Cộng sản Việt Nam).

Quan điểm duy vật lịch sử về khái niệm con người Con người vừa là một tồn tại

mang bản tính tự nhiên vừa là một tồn tại mang bản tính xã hội. Bản tính tự nhiên và bản tính xã hội tồn tại trong mối quan hệ chi phối nhau, tác dộng lẫn nhau và được thể biện trong mỗi hành vi, mỗi hoạt động của con người.

\*Quan điểm duy vật lịch sử về khái niệm con người “Con người vừa là một tồn tại mang bản tính tự nhiên vừa là một tồn tại mang bản tính xã hội. Bản tính tự nhiên và bản tính xã hội tồn tại trong mối quan hệ chi phối nhau, tác dộng lẫn nhau và được thể biện trong mỗi hành vi, mỗi hoạt động của con người.”

-     Phân tích nội dung của quan điểm trên:

Tiền đề vật chất đầu tiên quy định sự hình thành, tồn tại và phát triển của con người

chính là giới tự nhiên. Vì vậy, bản tính tự nhiên phải là một trong những phương diện cơ bản của con người, loài người. Cũng do vậy, việc nghiên cứu, khám phá khoa học về cấu tạo tự nhiên và nguồn gốc tự nhiên của con người là cơ sở khoa học quan trọng để con người hiểu biết vể chính bản thân mình, tiến đến làm chủ bản thân mình trong mọi hành vi và hoạt động sáng tạo ra lịch sử của nó, tức lịch sử nhân loại.

+ Bản tính tự nhiên của con người được phân tích từ hai giác độ sau đây :

Thứ nhất, con người là kết quả tiến hóa và phát triển lâu dài của giới tự nhiên. Cơ sở khoa học của kết luận này đã được chứng minh bằng toàn bộ sự phát triển của chủ nghĩa duy vật và khoa học tự nhiên, đặc biệt là học thuyết của Đácuyn về sự tiến hóa của các loài.

Thứ hai, con người là một bộ phận của giới tự nhiên và đồng thời giới tự nhiên cũng “là thân thể vô cơ của con người”. Do đó, những biến đổi của giới tự nhiên và tác động của quy luật tự nhiên trực tiếp hoặc gián tiếp thường xuyên quy định sự tồn tại của con người và xã hội loài người, nó là môi trường trao đổi vật chất giữa con người và giới tự nhiên; ngược lại, sự biến đổi và hoạt động của con người, loài người luôn luôn tác động trở lại môi trường tự nhiên, làm biến đổi môi trường đó. Đây chính là mối quan hệ biện chứng giữa sự tồn tại của con người, loài người và các tồn tại khác của giới tự nhiên.

Tuy nhiên, con người không đồng nhất với các tồn tại khác của giới tự nhiên, nó mang đặc tính xã hội bởi vì mỗi con người với tư cách là “người” chính là xét trong mối quan hệ của các cộng đồng xã hội, đó là các cộng đồng: gia đình, giai cấp, quốc gia, dân tộc, nhân loại,... Vì vậy, bản tính xã hội nhất định phải là một phương diện khác của bản tính con người, hơn nữa đây là bản tính đặc thù của con người.

+ Bản tính xã hội của con người được phân tích từ các giác độ sau đây:

Một là, xét từ giác độ nguồn gốc hình thành con người, loài người thì không phải chỉ có nguồn gốc từ sự tiến hóa, phát triển của vật chất tự nhiên mà còn có nguồn gốc xã hội của nó, mà trước hết và cơ bản nhất là nhân tố lao động. Chính nhờ lao động mà con người có khả năng vượt qua loài động vật để tiến hóa và phát triển thành người. Đó là một trong những phát hiện mới của chủ nghĩa Mác - Lênin, nhờ đó mà có thể hoàn chính học thuyết về nguồn gôsc loài người mà tất cả các học thuyết trong lịch sử đểu chưa có lời giải đáp đúng đắn và đầy đủ.

Hai là, xét từ giác độ tồn tại và phát triển của con người, loài người thì sự tồn tại của nó luôn luôn bị chi phối bởi các nhân tố xã hội và các quy luật xã hội. Xã hội biến đổi thì mỗi con người cũng do đó mà cũng có sự thay đổi tương ứng. Ngược lại, sự phát triển của mỗi cá nhân lại là tiền đề cho sự phát triển của xã hội. Ngoài mối quan hệ xã hội thì mỗi con ngưòi chỉ tồn tại với tư cách là một thực thể sinh vật thuần túy mà không thể là “con người” với đầy đủ ý nghĩa của nó.

Hai phương diện tự nhiên và xã hội của con người tồn tại trong tính thống nhất của nó, quy định lẫn nhau, tác động lẫn nhau, làm biến đổi lẫn nhau, nhờ đó tạo nên khả năng hoạt động sáng tạo của con người trong quá trình làm ra lịch sử của chính nó. Vì thế, nếu lý giải bản tính sáng tạo của con người đơn thuần chỉ từ giác độ bản tính tự nhiên hoặc chỉ từ bản tính xã hội của nó thì đều là phiến diện, không triệt để và nhất định cuối cùng sẽ dẫn đến những kết luận sai lầm trong nhận thức và thực tiễn.

Trong văn kiện Đại hội XII của Đảng, việc xây dựng và phát triển con người có: Điểm mới rất quan trọng lần đầu tiên xuất hiện trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng là xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam “thấm nhuần tinh thần dân tộc”. Đây là mục tiêu quan trọng đối với xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam. Con người gắn với văn hóa – một nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc, thì đương nhiên con người – chủ thể sáng tạo các giá trị văn hóa, phải mang bản sắc dân tộc của văn hóa. Con người “thấm nhuần tinh thần dân tộc” tức là mọi nhận thức và hành động của con người đều có tính dân tộc, mang bản sắc dân tộc. Mục tiêu xây dựng con người Việt Nam thấm nhuần tinh thần dân tộc là để con người Việt Nam biết đặt lợi ích của quốc gia, dân tộc lên trên hết, là bao hàm trong đó cả tinh thần yêu nước, tự cường dân tộc, phấn đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, là ý chí vươn lên đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn lạc hậu. Thấm nhuần tinh thần dân tộc là thể hiện trách nhiệm và nghĩa vụ công dân đối với bản thân, gia đình, cộng đồng, xã hội, dân tộc và đất nước; là tinh thần tự tôn dân tộc trong quan hệ quốc tế. Thấm nhuần tinh thần dân tộc chân chính tất yếu sẽ gắn chặt mục tiêu của dân tộc với mục tiêu của thời đại, đoàn kết với nhân dân thế giới trong sự nghiệp đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Xây dựng con người Việt Nam “thấm nhuần tinh thần dân tộc” là phù hợp với xu thế của thời đại – các quốc gia, dân tộc đang điều chỉnh chiến lược, trong đó lợi ích quốc gia, dân tộc được đặt lên hàng đầu.

Về định hướng phát triển con người, Đại hội XII khẳng định “Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện phải trở thành một mục tiêu của chiến lược phát triển. Đúc kết và xây dựng hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị chuẩn mực của con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; tạo môi trường và điều kiện để phát triển về nhân cách, đạo đức, trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật”.

Để phát triển con người, cần phải hướng các hoạt động văn hóa, giáo dục, khoa học vào việc xây dựng con người hướng tới các giá trị phổ quát của nhân loại là chân – thiện – mỹ. Gắn xây dựng, rèn luyện đạo đức với thực hiện quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Nâng cao trí lực, bồi dưỡng tri thức cho con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, của kinh tế tri thức và xã hội học tập.

Xây dựng và phát triển lối sống “mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người”; nâng cao ý thức tự trọng, tự chủ, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; phát huy tính tích cực xã hội; đề cao trách nhiệm cá nhân đối với bản thân, gia đình và xã hội.

Để xây dựng, phát triển con người, bên cạnh khẳng định, tôn vinh cái đúng, cái tốt đẹp, tích cực, cao thượng; nhân rộng các giá trị cao đẹp, nhân văn, Đảng ta nhấn mạnh việc kết hợp giữa xây và chống. “Đấu tranh phê phán, đẩy lùi cái xấu, cái ác, thấp hèn, lạc hậu; chống các quan điểm, hành vi sai trái, tiêu cực ảnh hưởng xấu đến xây dựng nền văn hóa, làm tha hóa con người. Có giải pháp ngăn chặn và đẩy lùi sự xuống cấp về đạo đức xã hội, khắc phục những mặt hạn chế của con người Việt Nam”.

Về xây dựng môi trường văn hóa, Đảng nhấn mạnh đến xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, đồng bộ trước tác động phức tạp của cơ chế thị trường, toàn cầu hóa, hội nhập

quốc tế. Một điểm nhấn trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng là tính chất đồng bộ của môi trường văn hóa – xây dựng văn hóa trong hệ thống chính trị, trong từng cộng đồng làng, bản, khu phố, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và mỗi gia đình.

Phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng, xã hội trong việc xây dựng môi trường văn hóa, làm cho môi trường văn hóa trở thành “miền định hướng” – nơi nuôi dưỡng, hoàn thiện con người Việt Nam.

Đại hội XII khẳng định là: “Phát huy nhân tố con người trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội; tập trung xây dựng con người về đạo đức, nhân cách, lối sống, trí tuệ và năng lực làm việc; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh”.

Để con người phát triển không chỉ là chăm lo cuộc sống vật chất và tinh thần ngày càng tốt hơn cho nhân dân với tư cách mục tiêu của sự phát triển xã hội, mà còn là bồi dưỡng toàn diện về thể chất, trí tuệ, đạo đức và nhân cách cho con người nhằm phát huy nguồn lực con người với tư cách động lực quan trọng và căn bản nhất của sự phát triển bền vững.

Đại hội XII của Đảng khẳng định: “Giáo dục là quốc sách hàng đầu. Phát triển giáo dục và đào tạo nhằm năng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài”. Đây là quan điểm mà Đảng ta luôn nhất quán, mang tính định hướng chiến lược trong xây dựng, phát triển con người Việt Nam.

Để văn hóa trở thành động lực hướng vào xây dựng và phát triển con người phải tạo điều kiện cho các yếu tố chứa đựng giá trị sáng tạo của văn hóa thấm sâu vào tất cả các lĩnh vực hoạt động của con người. Không ngừng nâng cao hàm lượng văn hóa trong các lĩnh vực của đời sống xã hội con người là để đẩy nhanh hiện thực hóa sự phát triển kinh tế – xã hội của đất nước.

Mọi hoạt động của hệ thống giáo dục – đào tạo, khoa học và thiết chế văn hoá phải hướng vào việc xây dựng, phát triển con người Việt Nam có thế giới quan khoa học, trí tuệ và đạo đức; gắn với thực hiện quyền con người, quyền và nghĩa vụ công dân, nâng cao trí lực và kỹ năng sống, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, của kinh tế tri thức và xã hội học tập, của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam.